

Số: 29 /CT-TTg

Hà Nội, ngày 01 tháng 11 năm 2021

## CHỈ THỊ

### Một số giải pháp cấp bách nhằm tăng cường hiệu quả công tác quản lý khu bảo tồn biển Việt Nam

Thời gian qua, công tác bảo tồn biển được Đảng và Nhà nước quan tâm chỉ đạo, đạt được nhiều kết quả quan trọng. Tuy nhiên, công tác bảo tồn biển tại Việt Nam đang phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức như: Tình trạng ô nhiễm môi trường, hoạt động san lấp, lấn biển để xây dựng các khu nghỉ dưỡng, nhà hàng, khách sạn diễn biến hết sức phức tạp tại các khu vực ven biển, ven đảo đã trực tiếp làm suy thoái, phá hủy các hệ sinh thái biển; tình trạng phát triển du lịch biển tự phát không theo quy hoạch, không gắn kết với bảo vệ môi trường, bảo tồn các hệ sinh thái biển, khai thác tài nguyên thiên nhiên trái phép trong khu bảo tồn biển đã làm suy giảm nhanh đa dạng sinh học và suy thoái các hệ sinh thái biển, làm mất nơi sống của các loài sinh vật biển; tình trạng sử dụng hóa chất độc, chất nổ, xung điện, phương tiện, ngư cụ khai thác có tính hủy diệt để khai thác thủy sản vẫn còn diễn ra ở nhiều địa phương; tình trạng vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo tồn biển chưa được giải quyết triệt để, các quy định về xử phạt của các cơ quan chức năng chưa đủ sức răn đe; tổ chức bộ máy quản lý khu bảo tồn biển chưa thống nhất giữa các địa phương, nguồn nhân lực và kinh phí đầu tư cho các khu bảo tồn biển còn hạn chế chưa đáp ứng yêu cầu thực tế; cấp ủy Đảng, chính quyền tại một số địa phương chưa chú trọng công tác bảo tồn biển.

Để khẩn trương khắc phục những hạn chế, bất cập trong công tác quản lý khu bảo tồn biển hiện nay, bảo đảm nâng cao hiệu quả công tác quản lý khu bảo tồn biển, góp phần phát triển bền vững kinh tế biển, quản lý và bảo vệ tốt các hệ sinh thái biển, ven biển và hải đảo, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 28 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ven biển tập trung chỉ đạo cơ quan chức năng thực hiện nghiêm một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

#### 1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân 28 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ven biển triển khai các nhiệm vụ:

a) Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, dự án làm cơ sở khoa học đề xuất thành lập mới, mở rộng hệ thống khu bảo tồn biển và phục hồi, phát triển các hệ sinh thái biển.

b) Đôn đốc, hướng dẫn địa phương khẩn trương thành lập, quản lý khu bảo tồn biển đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

c) Chỉ đạo lực lượng Kiểm ngư tuần tra, kiểm soát, thực thi pháp luật thủy sản, xử lý các hành vi vi phạm tại các khu bảo tồn biển và trên các vùng biển.

d) Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về hệ thống khu bảo tồn biển; Nghiên cứu xây dựng cơ chế tài chính bền vững cho khu bảo tồn biển, ban hành lượng giá giá trị của các hệ sinh thái biển làm cơ sở đề xuất phương án thu chi phí dịch vụ hệ sinh thái biển tại các khu bảo tồn biển.

đ) Thực hiện nhiệm vụ điều tra, thu thập số liệu về đa dạng sinh học trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt mở rộng hệ thống khu bảo tồn biển Việt Nam theo đúng chủ trương đã được đề ra tại Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

e) Hỗ trợ, hướng dẫn các địa phương trong công tác thành lập, quản lý khu bảo tồn biển; tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác bảo tồn tại địa phương. Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức người dân và xã hội, đặt biệt người dân sống trong và xung quanh khu bảo tồn biển bằng các phương thức đa dạng và phù hợp với văn hóa địa phương.

g) Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực bảo tồn biển; kêu gọi các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hỗ trợ nguồn lực phát triển hệ thống khu bảo tồn biển; tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học trong các khu bảo tồn biển.

h) Có chế độ đãi ngộ, khen thưởng kịp thời đối với các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc, sáng kiến góp phần giữ gìn, phát triển các khu bảo tồn biển.

i) Tăng cường kiểm tra, thanh tra công tác quản lý khu bảo tồn biển trong phạm vi cả nước. Hằng năm, tổ chức đánh giá việc thực hiện Chỉ thị này, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Các bộ, ngành liên quan chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương triển khai thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau:

a) Bộ Tài nguyên và Môi trường:

Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác giao khu vực biển.

Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học biển; kiểm soát nghiêm ngặt hoạt động nhận chìm ở biển, hoạt động lặn biển, hoạt động khai thác khoáng sản trên biển để hạn chế tối đa tác động, ảnh hưởng xấu đến môi trường biển, hệ sinh thái biển và nguồn lợi thủy sản.

Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tăng cường công tác điều tra tổng hợp tài nguyên biển và hải đảo làm cơ sở đề xuất thành lập mới, mở rộng hệ thống khu bảo tồn biển.

**b) Bộ Công an:**

Tăng cường công tác nắm tình hình, kịp thời phát hiện, điều tra, xử lý nghiêm các vụ vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học biển; phối hợp rà soát, thẩm định các dự án tại các khu vực biển, đảo, tránh tác động xấu đến môi trường, hệ sinh thái, khu bảo tồn biển và an ninh quốc phòng.

**c) Bộ Quốc phòng:**

Tăng cường tuần tra, kiểm soát phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, bảo tồn biển trên các vùng biển, hải đảo theo quy định của pháp luật; nâng cao năng lực và tổ chức lực lượng sẵn sàng ứng phó các sự cố môi trường trên các vùng biển, hải đảo; phối hợp với chính quyền địa phương và các lực lượng chức năng của các bộ, ngành khác tuyên truyền vận động nhân dân chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về bảo vệ tài nguyên, môi trường biển, hải đảo.

**d) Bộ Kế hoạch và Đầu tư:**

Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các địa phương rà soát, cân đối bố trí vốn đầu tư phát triển để đầu tư cho các khu bảo tồn biển theo quy định của pháp luật đầu tư công.

**đ) Bộ Tài chính:**

Chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn căn cứ khả năng cân đối của ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách nhà nước tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền cân đối bố trí kinh phí chi thường xuyên hằng năm theo pháp luật về ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ quản lý các khu bảo tồn biển theo quy định.

**e) Bộ Ngoại giao:**

Tăng cường chỉ đạo công tác ngoại giao, tuyên truyền đối ngoại để thu hút nguồn vốn tài trợ đầu tư từ nước ngoài trong lĩnh vực bảo tồn biển, bảo tồn đa dạng sinh học biển.

**g) Bộ Thông tin và Truyền thông:**

Tăng cường chỉ đạo công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở về vai trò, tầm quan trọng của bảo tồn biển; các gương người tốt, việc tốt trong công tác quản lý, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học biển, tạo sự chuyển biến trong nhận thức của nhân dân; phản ánh trung thực, tạo nhận thức và hành động thống nhất trong đấu tranh, phòng ngừa đối với các hành vi vi phạm pháp luật.

**h) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:**

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến đến khách du lịch, các tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học biển, di sản văn hóa; tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, thanh tra, phối hợp xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học biển, di sản văn hóa.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố ven biển chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm các biện pháp bảo tồn biển, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm của địa phương:

a) Đẩy nhanh việc điều chỉnh diện tích, ranh giới các phân khu chức năng của khu bảo tồn biển để phù hợp với quy định tại Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.

b) Tổ chức rà soát, đánh giá tác động của các dự án có liên quan đến khu bảo tồn biển, đặc biệt là các dự án phát triển du lịch, khu nghỉ dưỡng, khu đô thị lấn biển, khu đô thị ven biển, dự án nuôi trồng hải sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc hoạt động không đúng theo quy hoạch từ trước đến nay. Kiên quyết thu hồi diện tích biển, đảo, ven đảo thuộc các dự án vi phạm pháp luật, không thực hiện đúng nội dung được phê duyệt. Không cấp phép các dự án đầu tư phát triển trên phần diện tích đã quy hoạch thành lập khu bảo tồn biển, khu vực có phân bố của các hệ sinh thái rạn san hô, cỏ biển, rừng ngập mặn. Thẩm định chặt chẽ, đánh giá kỹ năng lực, điều kiện và tính khả thi đối với các dự án đầu tư, giao khu vực biển, cấp phép nhận chìm ở biển, xây dựng khu nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái tại các khu vực ven biển, đảo..., phù hợp với quy hoạch ngành, không gây tổn hại đến sinh thái, môi trường tại khu vực biển, đảo, khu bảo tồn biển, đảm bảo quy định pháp luật, lợi ích kinh tế và an ninh quốc phòng.

c) Chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp với ban quản lý khu bảo tồn biển trong công tác tuần tra, kiểm soát, phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến quản lý khu bảo tồn biển. Kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn tình trạng xâm phạm khu bảo tồn biển, gây ô nhiễm môi trường và hủy hoại hệ sinh thái biển, khai thác nguồn lợi hải sản trái phép tại các khu bảo tồn biển. Tăng cường công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương để giáo dục, phòng ngừa các vi phạm liên quan đến khu bảo tồn biển. Bổ sung nguồn lực về con người, kinh phí cho Ban quản lý khu bảo tồn biển để thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm quy định tại Điều 11 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ.

d) Xây dựng, phê duyệt kế hoạch quản lý khu bảo tồn biển định kỳ hằng năm, 5 năm, 10 năm làm cơ sở bố trí chi ngân sách nhà nước cho Ban quản lý khu bảo tồn biển theo đúng quy định pháp luật về ngân sách nhà nước, đảm bảo hoạt động có hiệu quả; xây dựng, phê duyệt đề án phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong khu bảo tồn biển để chủ động quản lý tốt các hoạt động du lịch, tránh tác động xấu đến khu bảo tồn biển.

đ) Chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức điều tra, tổng hợp thông tin đề xuất các khu vực biển đáp ứng tiêu chí thành lập khu bảo tồn biển theo quy định tại Điều 15 Luật Thủy sản để bổ sung danh mục khu bảo tồn biển tại Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

e) Bố trí lực lượng kiểm ngư tại các khu bảo tồn biển để tăng cường tuần tra, kiểm soát, xử lý nghiêm hành vi vi phạm pháp luật tại các khu bảo tồn biển.

g) Chủ động bố trí nguồn lực của địa phương để hỗ trợ cộng đồng ngư dân sống trong và xung quanh khu bảo tồn biển chuyển đổi nghề từ đánh bắt, khai thác nguồn lợi hải sản gần bờ sang các nghề khác, nhằm giảm áp lực lên khu bảo tồn biển, đảm bảo hiệu quả công tác quản lý khu bảo tồn biển.

Bộ trưởng các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Văn hóa, Thể Thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông, Ngoại giao, Công an, Quốc phòng, các bộ, ngành liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo chức năng của đơn vị mình có kế hoạch triển khai, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Chỉ thị này.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ven biển;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Hội nghề cá Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ;
- Lưu: VT, NN (2b). 68

**KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG**



**Lê Văn Thành**